

# TỪ TỔ CÁO TỘI ÁC TRONG *BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP* ĐẾN KHẲNG ĐỊNH GIÁ TRỊ NHÂN QUYỀN CỦA NƯỚC VIỆT NAM ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ HIỆN NAY

TS. LÊ THỊ HẰNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

ThS. THIÊU THỊ DUYÊN

*Trung tâm Chính trị phường Hạc Thành, Thanh Hóa*

● **Tóm tắt:** Năm 1925, tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* được xuất bản lần đầu tiên trên báo tập san *Inprekorr* của Quốc tế Cộng sản tại Paris - thủ đô nước Pháp. Đây được ví như một thiên phóng sự điều tra về chính trị, kinh tế, xã hội ở các nước thuộc địa; là bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác tàn bạo của chủ nghĩa thực dân trên nhiều phương diện, trong đó, nổi bật là sự chà đạp thô bạo quyền con người - những giá trị nhân văn sâu sắc mà chính các giai cấp tư sản và cuộc cách mạng tư sản đã khẳng định. Tròn một thế kỷ kể từ khi *Bản án chế độ thực dân Pháp* ra đời, Việt Nam từ một dân tộc thuộc địa đã trở thành một đất nước độc lập, tự chủ và có vị thế trên trường quốc tế; từ đó, vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; *Bản án chế độ thực dân Pháp*; Quyền con người.



## 1. *Bản án chế độ thực dân Pháp* - Bản cáo trạng về sự phi nhân tính của chủ nghĩa thực dân

Là người dân ở đất nước thuộc địa, tận mắt chứng kiến tội ác của chủ nghĩa thực dân gây ra trên đất nước mình và các dân tộc thuộc địa Á, Phi... với tấm lòng yêu thương con người sâu sắc, Nguyễn Ái Quốc đã “chung cất” tất cả nỗi đau của những con người khốn cùng nhất để viết nên một thiên cáo trạng, lột tả đến tận cùng bản chất bóc lột, đê hèn của chế độ thực

dân, đế quốc. Nhân quyền theo lý tưởng “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” mà giai cấp tư sản nêu lên đã bị biến dạng, tha hóa trở thành quyền của kẻ mạnh: “Một cái quyền khác ra đời, dưới một dạng khác, còn xấu xa hơn, ghê tởm hơn: quyền của kẻ mạnh [...] Và cũng bằng cái quyền này người ta đìm thật sâu những dân các thuộc địa vào vòng nô lệ”<sup>1</sup>. Chính sách “nhân quyền” đó đã gây ra nhiều hệ lụy như:

*Tước đoạt quyền sống - quyền đầu tiên và cơ bản nhất của mỗi con người*

Qua *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc khẳng định, một trong những tội ác xấu xa nhất của chủ nghĩa thực dân đó chính là đã tước đoạt quyền sống của người dân thuộc địa, bằng nhiều hình thức dã man. Thực chất của cái gọi là “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” của chủ nghĩa tư bản chỉ là sự tự do cướp bóc, là chế độ nô lệ và những “lò sát sinh” hiện đại. Những “nhà khai hóa” đã thực hiện “chế độ lính tình nguyện” bằng cách tiến hành những cuộc lùng sục, vây ráp lớn về nhân lực - “*vật liệu biết nói*”<sup>22</sup> trên toàn cõi Đông Dương, để làm “bia đỡ đạn” cho thực dân Pháp ở các chiến trường, đẩy hàng chục vạn thanh niên Việt Nam phải bỏ mạng nơi đất khách quê người, trở thành người đóng “thuế máu” cho chúng. Nguyễn Ái Quốc đã nêu dẫn chứng: “Tổng cộng có 700.000 người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp; và trong số ấy, 80.000 người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa!”<sup>23</sup>.

Để hiện thực hóa dã tâm xâm lược và cai trị Đông Dương, thực dân Pháp đã đàn áp đẫm máu các phong trào yêu nước, thẳng tay chém giết những người Việt Nam yêu nước, tẩm các cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh yêu nước trong biển máu. Chúng còn đánh đập, giết hại người dân vô tội, không có vũ khí tự vệ. Khi những con người khốn khổ ấy tiến hành biểu tình ôn hòa để đòi giảm sưu cao, thuế nặng, đòi những quyền cơ bản nhất mà chính quyền Pháp luôn rêu rao “bảo hộ”, ban phát cho họ, thì lập tức chúng dùng bom đạn, lưỡi lê, nhà tù, gông cùm để đàn áp. Với các quan cai trị mà “trừ một vài trường hợp rất hiếm hoi, còn thì tất cả những cận bã trong các ngành chính trị, tài chính, báo chí v.v., mà chính quốc thải ra”<sup>24</sup> thì họ “coi người An Nam như những súc vật phải điều khiển bằng roi

vọt”<sup>25</sup> và “tính mạng một con người An Nam bị rẻ rúng không đáng giá một trinh”<sup>26</sup>. Hiện tượng đó không chỉ mang tính đơn lẻ mà đã trở nên phổ biến ở tất cả các nước thuộc địa: “Lịch sử việc người Âu xâm chiếm châu Phi - cũng như bất cứ lịch sử xâm chiếm thuộc địa nào - thì từ đầu đến cuối đều được viết bằng máu những người bản xứ”<sup>27</sup> và đó là “những tội ác mà toàn bộ chế độ phải chịu trách nhiệm trước lịch sử”<sup>28</sup>.

*Sự áp bức, bóc lột toàn diện và có hệ thống của thực dân, đế quốc*

Sự áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc diễn ra trên các lĩnh vực và đối với mọi giai cấp, tầng lớp ở các nước thuộc địa. Những chính sách, cải cách hay luật lệ được ban hành ở thuộc địa nhằm vơ vét tài nguyên và tận dụng triệt để sức lao động của người bản xứ với mưu đồ phục vụ nền kinh tế chính quốc và quyền lợi của các công ty tư bản độc quyền.

Sau khi bình định, thực dân Pháp đã tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và lần thứ hai (1919-1929) với nhiều chính sách như: Cướp đất lập đồn điền, khai thác mỏ, xây dựng hệ thống giao thông, độc chiếm thị trường và ban hành thuế mới... qua đó, làm biến đổi sâu sắc nền kinh tế - xã hội của Việt Nam. Quá trình khai thác thuộc địa của Pháp đã làm xuất hiện những yếu tố mới của phương thức sản xuất tư bản, nhưng phương thức mới đó đã sớm bị “bóp nghẹt”, biến dạng nhằm phục vụ lợi ích tối cao của đế quốc Pháp. Tầng lớp tư sản dân tộc vừa ra đời đã bị o ép, kìm hãm. Bên cạnh đó, Chính quyền thực dân Pháp đã không thủ tiêu chế độ ruộng đất phong kiến, mà còn tiếp tay, dung dưỡng cho địa chủ thực dân và địa chủ tay sai cướp đoạt ruộng đất của người nông dân và duy trì phương thức bóc lột phát

canh thu tô lạc hậu. Trên thực tế, nền kinh tế Việt Nam thời thực dân Pháp vẫn là một nền kinh tế lạc hậu, “què quặt”, bị cột chặt vào kinh tế Pháp, Đông Dương là thị trường độc chiếm của tư bản Pháp. Trong nền kinh tế lạc hậu và phụ thuộc đó, những người nông dân, công nhân, người lao động ở các thuộc địa bị bóc lột đến tận xương tủy, bị bán cùng hóa và trở thành những người nô lệ mới. Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ “Riêng người nông dân An Nam lại càng phải è ra mà chịu sự bảo hộ ấy một cách nhục nhã hơn: Là người An Nam, họ bị áp bức, là người nông dân, họ bị tước đoạt. Chính họ là những người lao khổ, làm để nuôi lũ người ăn bám, bọn đi khai hoá và những bọn khác”<sup>9</sup>; “Cùng làm một việc trong cùng một xưởng, người thợ da trắng được trả lương cao hơn nhiều so với bạn đồng nghiệp khác màu da./ Trong các công sở, những người bản xứ dù đã làm việc lâu năm và dù rất thành thạo công việc, cũng chỉ được lĩnh một khoản tiền lương chết đói”<sup>10</sup>.

Dã tâm của thực dân Pháp là muốn bóc lột tàn tệ người bản xứ với “*những thứ thuế vô lý gấp trăm lần thuế đất thời phong kiến*”<sup>11</sup>. Chính sách thuế của thực dân Pháp ở Việt Nam là sự kết hợp giữa bóc lột phong kiến với bóc lột tư bản chủ nghĩa, kết hợp giữa bóc lột địa tô (bằng hiện vật) với bóc lột giá trị thặng dư (bằng tiền). Trên thực tế, người dân vừa phải nộp thuế của nhà nước bảo hộ, vừa phải nộp những khoản phụ thu của chính quyền phong kiến địa phương. Vì vậy, mức thực nộp thuế của Nhân dân dưới thời Pháp thuộc là rất nặng nề “từ năm 1890 đến năm 1896, thuế đã tăng gấp đôi. Từ năm 1896 đến năm 1898 lại tăng lên gấp rưỡi và cứ như thế mà tiếp tục”<sup>12</sup>. Cùng với đó, chế độ cho vay nặng lãi, chế độ tạp dịch, phu phen đã làm cho

đời sống của người dân ngày càng cơ cực, nhiều người vì gánh nặng nợ nần đã phải “bán vợ, đợ con”, bán nhà cửa, ruộng vườn để thoát nợ nần, tù tội. Để thực hiện dã tâm nô dịch, đầu độc, bóc lột Nhân dân ta, chính quyền thuộc địa đã thực thi chính sách độc quyền, ép tiêu thụ rượu, thuốc phiện nhằm làm hại giống nòi Việt Nam. Kết quả của chính sách bóc lột tàn khốc đó đã gây ra nạn đói, nạn dịch ở khắp các thuộc địa ở An Nam, Algeria, Tunisia... “nhiều người đói là phải gặm xác một con lừa chết thối lâu ngày”<sup>13</sup>; “mỗi ngày hàng chục người chết đói”<sup>14</sup>.

*Tước đoạt mọi quyền tự do, dân chủ, đầu độc, nô dịch người bản xứ về văn hóa, tinh thần*

Pháp là quê hương của Triết học Khai sáng với những giá trị về nhân quyền và pháp quyền; tuy nhiên, ở các nước thuộc địa chúng lại thi hành chính sách tàn bạo, phân biệt đối xử: “Ở thuộc địa, hễ có màu da trắng là quý phái, là thuộc chủng tộc thượng đẳng”<sup>15</sup>; “Pháp luật, công lý đối với người bản xứ ư? Thôi đi! Chi có batoong, súng ngắn, súng dài, đày mới là thứ xứng đáng với lũ ròi bọ ấy!”<sup>16</sup>. Mặt khác, công lý ở chính quốc: “...được tượng trưng bằng một người đàn bà dịu hiền, một tay cầm cân, một tay cầm kiếm”<sup>17</sup>. Tuy nhiên, ở các xứ thuộc địa công lý được thực hiện với dã tâm “người đàn bà tội nghiệp chỉ còn lại độc cái kiếm để chém giết. Bà chém giết đến cả người vô tội, và nhất là người vô tội”<sup>18</sup>.

Ngoài ra, Pháp triệt để thực hiện “chính sách ngu dân”, “*Làm cho dân ngu để dễ trị*”<sup>19</sup>. Ở các nước thuộc địa, chính quyền thực dân đã thi hành chính sách ngăn cản tự do ngôn luận, kiểm duyệt báo chí gắt gao: “Giấy phép chỉ cấp với điều kiện là các bài báo phải được quan Thống đốc duyệt trước. Giấy phép ấy có thể rút lúc nào cũng được”<sup>20</sup>. Chúng còn cấm

thư từ, cấm gửi bài cho các thư tín, báo chí tiến bộ từ Pháp gửi về, bắt bớ các nhà báo tiến bộ. Các trường học được mở hết sức hạn chế, làm cho “hàng ngàn trẻ em đành chịu ngu dốt vì nạn thiếu trường”<sup>21</sup>. Hơn nữa, việc giảng dạy được thực hiện bằng tiếng Pháp, mang tính “nhồi sọ”, làm sai lệch lịch sử dân tộc Việt Nam, tuyên truyền cho nền văn hóa Pháp, phủ nhận sự tồn tại độc lập của nền văn minh bản địa, nhằm làm lạc hướng, hình thành tư tưởng lệ thuộc Pháp trong thanh niên, hàm ơn đối với “công khai hóa” của chủ nghĩa thực dân, sẵn lòng phục tùng Pháp. Đi cùng với chính sách ngu dân, thực dân Pháp đã tăng cường thực hiện chính sách đầu độc “bằng rượu và thuốc phiện” đối với người dân, nhất là thanh niên; nạn cờ bạc, mại dâm, mê tín, thói hư, tật xấu... được chính quyền dung túng, trở thành “ung nhọt”, gây nhức nhối trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.

Sức tố cáo của *Bản án chế độ thực dân Pháp* càng mạnh mẽ khi mô tả “nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ” - nhóm người vốn được văn hóa phương Tây dành sự ưu ái, trân trọng. Người phụ nữ bản xứ đã phải chịu thương đau vì chồng con bị bắt đi lính chết thay cho bọn thống trị da trắng, lại còn phải chịu nhục nhã, đày đọa, hiếp dâm, giết, thiêu sống... Hồ Chí Minh chỉ rõ: ““Người ta thường nói: “Chế độ thực dân là ăn cướp”. Chúng tôi xin thêm: là hiếp dâm và giết người”<sup>22</sup>.

Như vậy, bằng lập luận sắc bén cùng những lí lẽ không thể chối cãi, *Bản án chế độ thực dân Pháp* đã lật tẩy chiêu bài khai hóa, văn minh, tự do, bình đẳng, bác ái giả hiệu của chủ nghĩa đế quốc nói chung, thực dân Pháp nói riêng, chống lại sự giả dối của chủ nghĩa cơ hội, chống lại sự mơ hồ của chủ nghĩa cải

lượng. Trên cơ sở đó, Người chỉ rõ, đó là “một chế độ đã hạ con người xuống hàng con vật và làm ô nhục cho cái thế giới gọi là văn minh”<sup>23</sup>.

## 2. Đến sự khẳng định giá trị nhân quyền của nước Việt Nam độc lập, tự chủ ngày nay

Trong bối cảnh hiện nay, khi nước Việt Nam đang có đầy đủ tâm - thế - lực để bước vào kỷ nguyên mới - “kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>24</sup>, thì vẫn có những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động bóp méo sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu to lớn trong gần 40 năm đổi mới của cả dân tộc. Một trong những vấn đề trọng tâm mà các thế lực thù địch, phản động tập trung đả phá là vấn đề nhân quyền ở Việt Nam. Chúng cho rằng, gần một thế kỷ đã qua, chế độ thực dân phong kiến không còn, nhưng ở Việt Nam, các quyền con người vẫn không được đảm bảo. Đảng Cộng sản vẫn là lực lượng độc tài, thống trị Nhân dân thay chế độ thực dân, phong kiến dưới những hình thức biểu hiện mới. Thậm chí, chúng lấy lập luận của Nguyễn Ái Quốc trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* với mưu đồ cho rằng, tính thời sự của tác phẩm không hề dừng lại ở một quá khứ tởm lợm của lịch sử nhân loại đã qua, nhưng nó có hình hài trong thế kỷ XXI này tại một quốc gia cộng sản vốn tự phong là “dân chủ gấp vạn lần dân chủ tư sản. Mặt khác, chúng xuyên tạc rằng, ở Việt Nam bị kiểm duyệt gắt gao, không được phép phê phán nhà cầm quyền, không có quyền hội họp, thiếu trường học, tệt tham nhũng trong các nhà cai trị... và tỏ lòng thương xót đến Nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên,

những luận điệu đó chỉ càng cho thấy sự thù ghét và thiếu lý lẽ của những người tự nhận là đấu tranh vì nhân quyền, nhưng thực chất là nhằm phá hoại, phủ nhận những thành tựu mà cả dân tộc Việt Nam đã chung sức xây dựng suốt hơn nửa thế kỷ kể từ ngày đất nước giành được độc lập và thống nhất.

*Khẳng định và phát triển các giá trị nhân quyền trong chủ trương, đường lối của Đảng*

Kể từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn nhất quán chủ trương, đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, coi đây là mục tiêu và lý tưởng xuyên suốt, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và yêu cầu phát triển của đất nước. Trên cơ sở đó, hướng tới xây dựng chế độ xã hội mà ở đó con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển; con người được phát triển toàn diện và được bảo đảm cao nhất các giá trị nhân văn cao quý của mình. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng ta đã xác định rất rõ tầm đặc trưng của chế độ chủ nghĩa xã hội, trong đó có đặc trưng về “nhân dân làm chủ” và “Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”<sup>25</sup>. Đến Đại hội XIII, Đảng một lần nữa khẳng định mục tiêu hàng đầu là chăm lo đời sống cho Nhân dân, không chỉ dừng lại ở mức ấm no, mà phải đạt tiêu chí bao trùm là “hạnh phúc”, “nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”<sup>26</sup>. Đồng thời, xác lập giá trị con người với tiêu chí: “Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo”; qua đó, khẳng định cốt cách, bản sắc của đất nước Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới.

*Ghi nhận và đảm bảo thực hiện quyền con người trong Hiến pháp, pháp luật*

Từ quan điểm và chủ trương bảo đảm quyền con người trong Hiến pháp và pháp luật, chúng ta đã cụ thể hóa điều đó bằng cách xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, ban hành Hiến pháp và hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, phù hợp với luật pháp quốc tế về quyền con người. Hiến pháp năm 2013, Hiến pháp năm 2025 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một trong những bản Hiến pháp đặc biệt chú trọng về quyền con người. Tại Điều 14, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”<sup>27</sup>; Đồng thời, Điều 3, Hiến pháp năm 2013 khẳng định, Đảng và Nhà nước có nghĩa vụ “bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”<sup>28</sup>. Qua đó cho thấy, đảm bảo quyền con người đã trở thành nguyên tắc hiến định của hệ thống pháp luật Việt Nam.

*Những thành tựu to lớn về thực thi nhân quyền ở Việt Nam được cộng đồng thế giới thừa nhận*

Trong thực tiễn, thực hiện nhân quyền ở Việt Nam đã đạt thành tựu to lớn được Nhân dân tin tưởng và cộng đồng quốc tế ghi nhận. Trong giai đoạn 1990-2023, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đã tăng từ 0,499 lên 0,766 (tăng 53,5%), cho thấy một bước tiến ấn tượng<sup>29</sup>. Theo Báo cáo phát triển con người (HDR) năm 2025 của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, chỉ số HDI của Việt Nam năm 2023 đạt 0,766 thuộc nhóm

các quốc gia có mức phát triển con người cao, đứng thứ 93 trên tổng số 193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Điều đáng chú ý là, Việt Nam đạt có sự tiến bộ về HDI nhưng không phải là sự đánh đổi về bất bình đẳng<sup>30</sup>. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, nhất là các mục tiêu phát triển bền vững<sup>31</sup>. Đồng thời, việc lồng ghép các mục tiêu đó vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam hài hòa với khuôn khổ hợp tác ký kết với Liên hợp quốc theo từng giai đoạn.

Là quốc gia từng chịu nhiều tổn thất nặng nề sau chiến tranh, người Việt Nam hiểu rõ hơn ai hết giá trị của hòa bình, nhân quyền; đồng thời, có những đóng góp tích cực vào các nỗ lực quốc tế nhằm ngăn chặn và lên án tội ác chống lại loài người. Từ khi Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc được thành lập (năm 2006) cho đến nay, Việt Nam đã hai lần trúng cử vào Hội đồng này (nhiệm kỳ 2014-2016; nhiệm kỳ 2023-2025) và tái ứng cử nhiệm kỳ 2026-2028. Tính đến nay, Việt Nam đã tham gia 7/9 điều ước quốc tế cơ bản về quyền con người, 25 Công ước quốc tế về quyền lao động của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)<sup>32</sup>.

Đây là những minh chứng rõ nét, thể hiện chiến lược phát triển bền vững, vì con người và cũng là câu trả lời thích đáng, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc về vấn đề này ở Việt Nam. Đúng như lời khẳng định của Thủ tướng Phạm Minh Chính: “Nhân quyền lớn nhất ở Việt Nam là lo cho 100 triệu dân ấm no và hạnh phúc, dân chủ, cuộc sống bình yên, an ninh, an toàn, an dân, phát huy tối đa yếu tố con người”<sup>33</sup>.

Từ những năm tháng đau thương, tủi nhục khi sống kiếp nô lệ dưới ách đô hộ thực dân, dân tộc Việt Nam đã không ngừng đứng lên đấu tranh, vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, Nhân dân ta đã giành lại độc lập, thống nhất đất nước và từng bước xây dựng một Việt Nam ngày càng phát triển. Một thế kỷ đã trôi qua song *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử và tinh thần thời đại sâu sắc. Tác phẩm là bản cáo trạng đanh thép tố cáo tội ác dã man của thực dân Pháp, đồng thời thể hiện khát vọng mãnh liệt về độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Qua đó, chúng ta càng thấm thía những đau thương mà thế hệ cha ông đã trải qua dưới ách nô lệ, từ đó thêm trân trọng nền độc lập, tự do ngày hôm nay ■

<sup>1, 7, 8</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.258, 352, 350.

<sup>2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.2, tr.26, 26, 61, 68, 74, 90, 93, 81, 90, 92, 92, 60, 98, 99, 99, 108, 106, 107, 115, 124.

<sup>24</sup> Tổng Bí thư Tô Lâm, *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 1-11-2024.

<sup>25</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.14.

<sup>26</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.202.

<sup>27, 28</sup> Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Điều 14, Điều 3.

<sup>29</sup> Xem: *Việt Nam thuộc nhóm các quốc gia có chỉ số phát triển con người cao*, <https://nhandan.vn>, ngày 13-5-2025.

<sup>30</sup> Xem: *Dấu ấn, thành tựu sau 40 năm đổi mới*, <https://hcmcpv.org.vn>, ngày 15-7-2025.

<sup>31</sup> Xem: *Việt Nam là thành viên tiên phong đạt các mục tiêu phát triển của Liên hợp quốc*, <https://vov.vn>, ngày 13-9-2022.

<sup>32</sup> Xem: *Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong bảo đảm các quyền con người*, <https://vov.vn>, ngày 28-9-2024.

<sup>33</sup> Trương Phong, *Thủ tướng: Nhân quyền lớn nhất của Việt Nam là hơn 100 triệu người dân sống trong tự do, ấm no, hạnh phúc*, <https://tienphong.vn>, ngày 11-12-2024.



## GIỚI THIỆU SÁCH

# NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP HUYỆN NHẪM PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở CÁC TỈNH/THÀNH ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

**TÁC GIẢ: TS. PHẠM THỊ PHA LÊ; TS. NGUYỄN THỊ THẢO (Đồng chủ biên)**

**Nxb. Lý luận chính trị**

**Năm xuất bản: 2024**

**Số trang: 183**

**T**hời gian qua, các địa phương ở Đông Nam Bộ rất chú trọng đến việc nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện, góp phần phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đây là vấn đề quan trọng, hết sức cần thiết, góp phần phát huy thành tựu, giải quyết những khó khăn, bất cập trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài cho phát triển Đông Nam Bộ.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương: *Chương 1*: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện nhằm phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các tỉnh/thành Đông Nam Bộ; *Chương 2*: Nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện nhằm phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các tỉnh/thành Đông Nam Bộ - Thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra; *Chương 3*: Phương hướng và những giải pháp chủ yếu tiếp tục nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện nhằm phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các tỉnh/thành Đông Nam Bộ ■

**KIM ANH** giới thiệu